

Số: 102/BC-UBND

Kông Long Khong, ngày 15 tháng 07 năm 2020

BÁO CÁO

**Tổng kết 10 năm thực hiện chiến lược phát triển
thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020**

Phần thứ I

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

I. BỐI CẢNH TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC:

Kông Long Khong là một xã nằm về phía Tây Nam của huyện Kbang cách trung tâm thị trấn Kbang khoảng 14 km.

- Phía Đông giáp xã Kông Bờ La
- Phía Tây giáp xã Tơ Tung
- Phía Nam giáp xã Đăk Pơ (huyện Đăk Pơ, tỉnh Gia Lai)
- Phía Bắc giáp xã Đông

Tổng diện tích tự nhiên trong toàn xã là 3.805,49 ha. Tổng số hộ dân trên địa bàn xã là 1126 hộ, 4464 khẩu được phân bố trên 08 làng và 01 thôn với 08 dân tộc anh em đang sinh sống gồm có: Kinh, Bahnar, Tày, Nùng, Mường, Thổ, Hre, Thái. Trong đó: Dân tộc Bahnar là 726 hộ với 2.956 khẩu chiếm 65,4%; Dân tộc Kinh là 266 hộ với 962 khẩu chiếm 23,6%; các dân tộc khác là 134 hộ với 546 khẩu chiếm 11,9%.

Trong những năm qua, được sự quan tâm lãnh đạo của Ban thường vụ Đảng ủy, sự phối hợp của các ban ngành, đoàn thể xã cùng với sự nỗ lực của cán bộ và Nhân dân trên địa bàn. Phong trào thể dục thể thao đã mang lại nhiều kết quả: các loại hình thể dục thể thao được tổ chức đa dạng, phong trào thể dục thể thao quần chúng thu hút được nhiều đối tượng tham gia, phong trào tự tập luyện thể dục thể thao được duy trì. Các giải thi đấu thể thao, nhất là các giải dành cho đồng bào dân tộc thiểu số, các trò chơi dân gian được tổ chức thường xuyên. Qua đó phát hiện nhiều cá nhân có tiềm năng tạo lực lượng nòng cốt cho xã tham gia các giải thi đấu tại huyện đạt được các thành tích cao.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi vẫn còn những tồn tại, hạn chế nhất định như: Hệ thống cơ sở vật chất phục vụ tập luyện và thi đấu thể thao từ xã đến thôn, làng còn nghèo nàn, chưa đáp ứng được nhu cầu của Nhân dân. Quỹ đất dành cho hoạt động thể dục thể thao còn thiếu, 90% dân số làm nông nghiệp nên thời gian tập luyện TDTT vẫn còn hạn chế, việc tham gia các phong trào thể thao bị ảnh hưởng nhất là các dịp vào vụ mùa. Cán bộ chuyên trách về thể dục thể thao xã không có, kinh phí tổ chức, đầu tư cho tập luyện và tham gia thi đấu các giải từ xã

đến huyện còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra, chế độ bồi dưỡng cho vận động viên, huấn luyện viên và trọng tài còn thấp...ảnh hưởng đến yêu cầu phát triển của sự nghiệp thể dục thể thao xã nhà.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC:

1. Công tác chỉ đạo, điều hành và triển khai Chiến lược:

1.1 Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Chiến lược:

Hàng năm nội dung chiến lược thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020 được UBND xã đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt bằng nhiều hình thức như: Quán triệt đến các đơn vị nhà trường, cán bộ công chức xã, thôn, làng thông qua các cuộc họp, hội nghị tại xã. Tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh xã, tuyên truyền thông qua việc tổ chức các giải đấu thể dục thể thao, các hoạt động thể thao quần chúng, ngày chạy olympic hàng năm,...đến toàn thể nhân dân trên địa bàn xã.

1.2. Việc ban hành các Nghị quyết, Chỉ thị, kế hoạch hành động, văn bản quy phạm pháp luật của địa phương để triển khai chiến lược:

Hàng năm UBND xã ban hành nhiều văn bản, kế hoạch tổ chức các hoạt động TDTT như: Kế hoạch tổ chức Đại hội thể dục thể thao xã định kỳ 5 năm một lần, kế hoạch tham gia các giải thi đấu tại huyện, kế hoạch, thông báo tổ chức các giải thi đấu tại xã gắn các đợt liên hoan, hội thi với việc khai thác các loại hình thể thao truyền thống của dân tộc.

2. Đánh giá việc tổ chức thực hiện Chiến lược:

Hưởng ứng Phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” trong những năm qua các môn thể thao truyền thống được tổ chức như bắn nỏ, kéo co, đẩy gậy, chạy kà kheo, bóng chuyền, bóng đá đã thu hút nhân dân các thôn, làng tham gia.

Trên địa bàn hiện nay có 15 sân bóng chuyền nên việc tập luyện thể dục thể thao được tăng lên. Nhờ đó góp phần đảm bảo điều kiện cho nhân dân tập luyện TDTT nâng cao sức khỏe và các vận động viên của xã tham gia tập luyện tham gia các giải do cấp trên tổ chức đạt nhiều thành tích cao. Đưa phong trào TDTT của xã ngày một đi lên.

Kinh phí hoạt động hàng năm được bố trí tại nguồn sự nghiệp TDTT ngoài ra được huy động từ các mạnh thường quân.

Phong trào TDTT trong các trường học được đẩy mạnh gắn với cuộc vận động “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Các trường học đã thực hiện đúng chương trình giáo dục thể chất do Bộ giáo dục và Đào tạo quy định, nghiêm túc thực hiện chương trình giáo dục thể chất nội khóa và tham gia các hoạt động TDTT ngoại khóa nhằm mục tiêu phát triển toàn diện cho thế hệ trẻ, đưa công tác giáo dục thể chất trong nhà trường được nâng cao cả về số lượng và chất lượng. Các trường đã tham gia tốt Hội khỏe phù đồng đã được ngành Văn hóa thông tin, thể thao và ngành Giáo dục và đào tạo cấp huyện tổ chức.

- Về TDTT quần chúng: Xuất phát từ việc phát triển phong trào TDTT quần chúng dần đã hình thành thói quen duy trì đều đặn việc tập luyện TDTT như đi bộ, đá bóng, đánh bóng chuyền vào các buổi sáng, chiều. Các giải thi đấu Bóng chuyền, bóng đá, chạy còi, nhảy bao, kéo co, đẩy gậy được UBND xã phối hợp với Hội Nông dân, Hội phụ nữ, Hội người cao tuổi, Đoàn thanh niên thường xuyên tổ chức. Thông qua việc duy trì tổ chức các giải đấu tại xã, qua đó đã phát hiện, lựa chọn những vận động viên có thành tích cao để bồi dưỡng tập luyện và tham gia thi đấu cấp huyện. Việc tổ chức Đại hội thể dục thể thao xã được chuẩn bị chu đáo, đảm bảo mỗi kỳ Đại hội tổ chức 6 môn trở lên với hơn 10 nội dung thi đấu.

- Giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường: Hiện tại toàn xã có 3 trường học, công tác giáo dục thể chất trong nhà trường được thực hiện đúng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đội ngũ giáo viên thể dục hiện có 3 người có trình độ đại học đảm nhận công tác giảng dạy thể dục chính khóa, tổ chức tập luyện ngoại khóa ở những trường đủ điều kiện. Hoạt động TDTT trong nhà trường ngày càng phong phú, việc chăm sóc sức khỏe, rèn luyện thể lực đã góp phần phòng ngừa các bệnh lý học đường. Hàng năm tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện thân thể của học sinh, các giải thể thao học đường tạo sân chơi bổ ích hỗ trợ việc học tập văn hóa cho các em học sinh.

- Tổ chức, bồi dưỡng cán bộ, hướng dẫn viên thể dục thể thao quần chúng: Hàng năm UBND xã đề cử cán bộ, công chức, viên chức, cộng tác viên TDTT tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ do cấp trên tổ chức.

- Xác định tập luyện TDTT là nâng cao sức khỏe và tầm vóc cho con người Việt Nam, hàng năm UBND xã đều ưu tiên bố trí ổn định nguồn kinh phí từ ngân sách cho các hoạt động TDTT tại xã và tham gia các phong trào tại huyện.

- Việc triển khai quy hoạch, bố trí đất xây dựng công trình TDTT phục vụ hoạt động TDTT quần chúng: UBND xã chỉ đạo quy hoạch quỹ đất để xây dựng các thiết chế thể thao tại các thôn, làng như: Xây dựng sân bóng chuyền, bóng đá,

...

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Đánh giá chung về kết quả đạt được:

Qua hơn 10 năm triển khai Chiến lược đã có nhiều tác động tích cực đến công tác quản lý và phát triển sự nghiệp TDTT trên địa bàn xã. Đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành tổ chức các giải thi đấu TDTT, huy động nhiều nguồn lực trong xã hội tham gia đóng góp phát triển TDTT. Hoạt động TDTT quần chúng được mở rộng, chất lượng ngày càng nâng cao, sự nghiệp TDTT phát triển đã phục vụ tích cực nhiệm vụ chính trị của địa phương, đẩy lùi các tệ nạn xã hội, nâng cao sức khỏe và thể lực cho Nhân dân. Đã tạo sự chuyển biến về nhận thức của các ngành các cấp và toàn xã hội về ý nghĩa, tầm quan trọng và các giá trị của TDTT đối với đời sống Nhân dân. Cùng với nhiều thành tích đạt được tại các kỳ tổ chức

Dại hội cho thấy Nhân dân ngày càng rèn luyện TDTT nhiều hơn đã phần nào thấy được sự hiệu quả của chiến lược.

2. Hạn chế, tồn tại:

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn những tồn tại hạn chế như:

- + Công tác tuyên truyền về Luật thể dục thể thao, các Chỉ thị, Nghị quyết, các Kế hoạch và văn bản hướng dẫn về thể dục thể thao còn hạn chế, công tác xã hội hóa các hoạt động thể dục thể thao còn khó khăn.

- + Phong trào tuy có phát triển nhưng chưa đồng đều, chất lượng chưa cao. Công tác giáo dục thể chất trong nhà trường và các hoạt động thể thao ngoại khóa của học sinh chưa được coi trọng, chưa đáp ứng yêu cầu duy trì và nâng cao sức khỏe cho học sinh. Chưa có biện pháp khuyến khích học sinh tham gia tập luyện TDTT nâng cao sức khỏe, tạo tiền đề cho việc phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu thể thao.

- + Công tác quản lý nhà nước về thể dục thể thao chưa chặt chẽ, một số chế độ chính sách cho đội ngũ cán bộ làm công tác TDTT chưa đáp ứng kịp thời. Việc quy hoạch sân bãi, đầu tư cơ sở vật chất phục vụ công tác giáo dục thể chất trong nhà trường còn nhiều hạn chế, các em học sinh còn nặng về học văn hóa, ít tham gia các hoạt động thể thao.

- + Các tổ chức đoàn thể chưa huy động và khai thác tối đa lực lượng đoàn viên, hội viên tham gia.

- + Quỹ đất dành cho hoạt động TDTT ở cấp xã và thôn, làng hiện vẫn thiếu. Kinh phí cho sự nghiệp TDTT còn thấp, chưa đáp ứng với yêu cầu hiện nay.

- + Số người tham gia tập luyện TDTT còn thấp, người dân chỉ tập trung phát triển kinh tế chưa quan tâm nhiều đến hoạt động TDTT.

3. Nguyên nhân chủ yếu:

3.1. Nguyên nhân khách quan:

- Tình hình kinh tế suy thoái, lạm phát, thiên tai, giá cả thị trường, nhất là một số mặt hàng thiết yếu không ổn định, trình độ dân trí giữa các vùng không đồng đều,...gây ảnh hưởng lớn đến đời sống xã hội của Nhân dân, kéo theo sự hạn chế về công tác xã hội hóa các hoạt động TDTT xã nhà.

- Việc xây dựng cơ chế chính sách và giải pháp nhằm xã hội hóa các hoạt động thể thao còn chậm, chưa đồng bộ và đầy đủ. Nguồn kinh phí đầu tư cho hoạt động TDTT chưa tương xứng so với nhu cầu đặt ra.

3.2. Nguyên nhân chủ quan:

- Nhận thức về ý nghĩa của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe của người dân còn nhiều hạn chế.

- Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành chưa chặt chẽ, kịp thời.

4. Những bài học kinh nghiệm trong quá trình thực hiện Chiến lược tại địa phương:

Tập trung tuyên truyền nâng cao nhận thức của Nhân dân trong việc tập luyện TDTT, đây là chiến lược nhằm nâng cao thể trạng, sức khỏe và tâm vóc của người Việt.

Cần có kế hoạch cụ thể và hiệu quả hơn, ngoài việc tuyên truyền thì cần phải đáp ứng được cơ sở vật chất phù hợp, cần quy hoạch các khu TDTT an toàn, có các dụng cụ TDTT nơi công cộng.

Để rèn luyện TDTT có hiệu quả, cần có sự đầu tư về nguồn nhân lực đáp ứng đào tạo tốt kỹ năng cho các VĐV. Duy trì và phát triển các trò chơi dân gian, các sân chơi thi đấu an toàn để các dịp hè, các em học sinh có thể phát triển kỹ năng, rèn luyện thân thể.

Đầu tư hơn nữa cho các VĐV tham gia Đại hội TDTT các cấp, cần có chế độ tập luyện, tận dụng được người tài nhằm góp phần nâng cao thành tích TDTT trên địa bàn xã.

IV. PHỤ LỤC BIỂU, BẢNG SỐ LIỆU THỐNG KÊ TDTT GIAI ĐOẠN 2010-2020. (phụ lục kèm theo).

Phần thứ II KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị, đề xuất đối với Chính phủ và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Nên có Nghị quyết chuyên đề nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành của HĐND, UBND đối với công tác TDTT. Đồng thời ban hành các văn bản về cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở vật chất để phát triển sự nghiệp TDTT.

- Chỉ đạo ưu tiên đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa thể thao đối với các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn theo quy định tại Điều 4, Luật TDTT và điều 2 nghị định 112/2007/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Các kiến nghị, đề xuất khác:

Cần bố trí công chức phụ trách lĩnh vực thể dục thể thao tại xã, phường, thị trấn.

Nơi nhận:

- Phòng VH&TT huyện (b/c);
- Đảng ủy (b/c).
- HĐND xã (b/c).
- UBNDTTQVN xã.
- Lưu VP-TK;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Lum

**PHỤ LỤC THỐNG KÊ SỐ LIỆU THEO CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
THỂ DỤC, THỂ THAO ĐẾN NĂM 2020**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ KÔNG LONG KHÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Phụ lục 1. Tổng hợp số lượng văn bản đã ban hành để thực hiện
Chiến lược phát triển TDTT Việt Nam từ năm 2010-2020**

ĐVT: Số văn bản

TT	Loại văn bản	Số lượng	Ghi chú
1	Nghị quyết	0	
2	Chiến lược	0	
3	Đề án	0	
4	Quy hoạch	0	
5	Chỉ thị	0	
6	Kế hoạch	38	
7	Các văn bản khác (nếu có)	31	
	Tổng số	69	

Nơi nhận:

- Phòng VH&TT huyện (B/c);
- Lưu VP-TK.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Lum

Phụ lục 2. Tổng hợp ngân sách chi cho hoạt động sự nghiệp TĐTT giai đoạn 2010-2020

BVT: Triệu đồng

TT	Năm	Chi tiêu							Ngân sách chi cho hoạt động sự nghiệp thể dục, thể thao		
		Ngân sách trung ương			Ngân sách địa phương		Trong đó:		Kinh phí ngoài ngân sách nhà nước		
		Chi đầu tư xây dựng cơ bản (nếu có)	Chi thường xuyên (nếu có)	Tổng số	Chi thường xuyên	Chi đầu tư xây dựng cơ bản					
1	2010			10,300	10,300						
2	2011			6,000	6,000						
3	2012			11,050	7,050						
4	2013			50,000	43,500	6,500					
5	2014			16,000	16,000						
6	2015			16,000	16,000						
7	2016			16,000	16,000						
8	2017			63,760	45,460	18,300					
9	2018			25,000	15,000	10,000					
10	2019			15,000	14,400						
11	2020 (ước đạt)			15,000	15,000						

Nơi nhận:

- Phòng VH&TT huyện (B/c);
- Lưu VP-TK.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đinh Văn Lum



Phụ lục 4. Tổng hợp công trình thể thao giai đoạn 2010-2020

DVT: Số công trình

TT	Chỉ tiêu Năm	Tổng số nhà tập luyện, thi đấu thể thao đa năng	Tổng số nhà tập luyện, thi đấu thể thao đơn	Bể bơi 50m	Bể bơi 25m	Các loại bể bơi khác	Sân vận động có khán đài	Sân vận động không có khán đài	Sân bóng đá mini	Sân bóng chuyên	Sân bóng rổ	Sân cầu lông	Sân quần vợt	Các loại dân tập luyện thi đấu thể thao khác
1	2010							1		5				
2	2011							1		6				
3	2012							1		10				
4	2013							1		10				
5	2014							1		10				
6	2015							1		10				
7	2016							1		18				
8	2017							1		18				
9	2018							1		15				
10	2019							1		15				
11	2020 (ước đạt)							1		15				

Nơi nhận:

- Phòng VH-TT huyện (B/c);
- Lưu VP-TK.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Văn Lum

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ KÔNG LONG KHÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phụ lục 3. Tổng hợp chỉ tiêu phát triển thể dục thể thao quần chúng giai đoạn 2010-2020

DVT: %

TT	Chỉ tiêu	Số người tham gia luyện tập thể dục, thể thao thường xuyên đến năm (tỷ lệ % dân số)		Số gia đình luyện tập thể dục thể thao		Ghi chú
	Năm	Toàn xã	Đồng bào dân tộc và miền núi	Toàn xã	Đồng bào dân tộc và miền núi	
1	2010					
2	2011					
3	2012					
4	2013					
5	2014					
6	2015					
7	2016					
8	2017					
9	2018					
10	2019					
11	2020 (ước đạt)					

Phụ lục 5. Tổng hợp số cộng tác viên thể dục, thể thao giai đoạn 2010-2020

ĐVT: Số người

STT	Chỉ tiêu Năm	Số cộng tác viên thể dục, thể thao		Ghi chú
		Tổng số	Trong đó: Nữ	
1	2010	0		
2	2011	0		
3	2012	0		
4	2013	0		
5	2014	0		
6	2015	0		
7	2016	0		
8	2017	0		
9	2018	0		
10	2019	0		
11	2020 (ước đạt)	0		

Nơi nhận:

- Phòng VH-TT huyện (B/c);
- Lưu VP-TK.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Văn Lum

Phụ lục 6. Tổng hợp cơ sở, tổ chức hoạt động thể dục thể thao giai đoạn 2010-2020

ĐVT: Cơ sở

TT	Chỉ tiêu Năm	Cơ sở, tổ chức hoạt động thể dục thể thao người khuyết tật	Cơ sở hoạt động thể thao (không nhằm mục đích kinh doanh)	Cơ sở kinh doanh hoạt động thể thao	Ghi chú
1	2010	0	0	0	
2	2011	0	0	0	
3	2012	0	0	0	
4	2013	0	0	0	
5	2014	0	0	0	
6	2015	0	0	0	
7	2016	0	0	3	
8	2017	0	0	3	
9	2018	0	0	2	
10	2019	0	0	1	
11	2020 (ước đạt)	0	0	1	

Nơi nhận:

- Phòng VH-TT huyện (B/c);
- Lưu VP-TK.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Văn Lum

Phụ lục 7. Tổng hợp xã, phường, thị trấn dành đất cho hoạt động
TDTT giai đoạn 2010-2020

ĐVT: %

TT	Chỉ tiêu Năm	Xã, phường, thị trấn dành đất cho hoạt động TDTT	Xã, phường, thị trấn có bể bơi, sân bóng đá, nhà tập luyện TDTT	Ghi chú
1	2010	0	0	
2	2011	0	0	
3	2012	0	0	
4	2013	0	0	
5	2014	0	0	
6	2015	0	0	
7	2016	0	0	
8	2017	0	0	
9	2018	0	0	
10	2019	0	0	
11	2020 (ước đạt)	0	0	

Nơi nhận:

- Phòng VH-TT huyện (B/c);
- Lưu VP-TK.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Đinh Văn Lum

Phụ lục 10. Tổng hợp Số giải thể thao giai đoạn 2010-2020

DVT: Giải thể thao

TT	Chỉ tiêu Năm	Số giải thể thao đăng cai tổ chức													
		Tổng số	Trong đó:												
			Quốc tế			Quốc gia			Cấp tỉnh			Cấp huyện		Cấp xã	
			Giải chính thức	Giải mở rộng	Tổng số người tham gia	Giải thành tích cao	Giải TDTT quần chúng	Tổng số người tham gia	Giải thành tích cao	Giải TDTT quần chúng	Tổng số người tham gia	Giải thể thao tổ chức	Tổng số người tham gia	Giải thể thao tổ chức	Tổng số người tham gia
1	2010													01	100
2	2011													01	150
3	2012													03	290
4	2013													02	750
5	2014													02	250
6	2015													02	250
7	2016													03	300
8	2017													02	820
9	2018													02	150
10	2019													02	160
11	2020 (ước đạt)													01	70

Nơi nhận:

- Phòng VH&TT huyện (B/c);
- Lưu VP-TK.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Văn Lum

Phụ lục 14. Tổng hợp số câu lạc bộ thể dục thể thao giai đoạn 2010-2020

DVT: Số Câu lạc bộ

	Chỉ tiêu Năm	Trong đó:	
		Câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp	Câu lạc bộ thể dục, thể thao cơ sở
1	2010	0	0
2	2011	0	0
3	2012	0	0
4	2013	0	0
5	2014	0	0
6	2015	0	0
7	2016	0	0
8	2017	0	0
9	2018	0	0
10	2019	0	0
11	2020 (ước đạt)		5

Nơi nhận:

- Phòng VH-TT huyện (B/c);
- Lưu VP-TK.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Lum